

Học viện Nông nghiệp Việt Nam
Ban Quản lý đào tạo

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bảng ghi điểm học phần
Học kỳ 1 - Năm học 2016-2017

Tên môn học: Tin học đại cương
Tên Giảng viên: Phan Trọng Tiến

Mã môn học/ mã nhóm: TH01009, Số tín chỉ: 2
Mã Giảng viên: CNP05

STT	Mã SV	Họ tên	Ngày sinh	Tên Lớp	Chuyên cả	Kiểm tra	Thi	Ghi chú
1	611457	Lê Phương Anh	18/08/98	K61KEB	10	5	3.4	
2	611458	Lê Thị Lan Anh	18/01/98	K61KEB	10	2	5.4	
3	611459	Lê Thị Phương Anh	01/01/98	K61KEB	10	2.5	5	
4	611461	Nguyễn Phương Anh	13/05/98	K61KEB	10	6.5	6	
5	611462	Nguyễn Thị Hoàng Anh	08/07/98	K61KEB	10	5	5	
6	611464	Nguyễn Thị Ngọc Anh	16/07/98	K61KEB	7.5	2.5	5	
7	611465	Nguyễn Thị Phương Anh	07/02/98	K61KEB	10	9	7	Cộng 1 điểm
8	611466	Nông Thị Lan Anh	24/08/98	K61KEB	10	5	4.8	
9	611467	Trần Mai Anh	03/02/98	K61KEB	10	5	5.2	
10	611469	Nguyễn Thị Ngọc Anh	01/04/98	K61KEB	10	3.5	5.4	
11	611470	Phạm Như Bắc	23/03/98	K61KEB	10	3	5.2	
12	611471	Lê Thị Châm	23/05/98	K61KEB	10	4	5	
13	611472	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	09/02/98	K61KEB	10	2.5	4	
14	611473	Bùi Thu Cúc	13/10/98	K61KEB	9	2	4.4	
15	611474	Vương Thị Ngọc Diệp	13/11/98	K61KEB	10	4	3.2	
16	611475	Mai Thị Dịu	16/03/98	K61KEB	10	4	3.6	
17	611477	Nguyễn Thị Hương Giang	09/10/98	K61KEB	10	7.5	4.8	
18	614026	Đỗ Thị Thu Hà	07/11/98	K61KEB	10	8	4.6	
19	611478	Lã Thị Thu Hà	28/09/98	K61KEB	8.5	4	5.8	
20	611479	Lê Thị Ngân Hà	04/07/98	K61KEB	10	5.5	6.2	
21	611480	Nguyễn Thanh Hà	18/12/98	K61KEB	10	4	5.8	
22	611481	Nguyễn Thị Thanh Hà	04/10/98	K61KEB	10	5.5	5	
23	611487	Chu Mỹ Hạnh	04/02/98	K61KEB	10	9.5	6	
24	611485	Trương Thị Thu Hằng	28/04/98	K61KEB	10	8	5.4	
25	611486	Vương Tiểu Hằng	26/03/98	K61KEB	10	3.5	5	
26	611490	Lưu Thị Hiếu	03/06/98	K61KEB	10	2	3	
27	611491	Vũ Quang Hiếu	03/01/98	K61KEB	10	5	5.2	
28	611493	Lâm Khánh Hòa	06/07/98	K61KEB	10	7.2	6.4	Cộng 1 điểm
29	611494	Nguyễn Thị Minh Hoàn	20/07/98	K61KEB	10	5.5	5	Cộng 1 điểm
30	611495	Lê Thị Thanh Huê	20/01/98	K61KEB	10	5	5.6	Cộng 1 điểm
31	611496	Nguyễn Thị Kim Huệ	30/05/97	K61KEB	10	2	3.2	
32	611497	Nguyễn Xuân Hùng	30/07/98	K61KEB	9	5.5	3.6	
33	611502	Nguyễn Thị Thanh Huyền	14/08/98	K61KEB	10	3.5	4.8	
34	611503	Phan Thị Huyền	26/02/98	K61KEB	10	2.5	4.6	
35	611504	Trần Thị Huyền	06/10/98	K61KEB	10	7.5	5.8	Cộng 1 điểm
36	611498	Đặng Thị Thanh Hương	18/05/98	K61KEB	10	6	5.2	
37	611499	Hoàng Thị Hương	30/11/98	K61KEB	10	4.5	4.6	
38	611501	Nguyễn Thị Thu Hường	17/10/98	K61KEB	10	3	5	
39	611505	Nguyễn Phương Lan	20/01/98	K61KEB	10	3	4.2	
40	611507	Nguyễn Thị Bích Liên	15/11/98	K61KEB	10	3	4.4	
41	611508	Phạm Thị Liên	30/08/98	K61KEB	10	3	6	
42	611509	Bùi Thị Thùy Linh	02/11/98	K61KEB	10	6.2	3.6	Cộng 1 điểm
43	611512	Nguyễn Thị Mỹ Linh	01/01/98	K61KEB	10	1.5	4	
44	611513	Nguyễn Thị Thùy Linh	29/07/98	K61KEB	10	8.5	6	
45	611515	Nguyễn Thùy Linh	15/04/98	K61KEB	10	2.5	5.8	
46	611516	Phí Khánh Linh	21/05/98	K61KEB	10	8.5	5.8	Cộng 1 điểm
47	611517	Tạ Thị Mỹ Linh	09/11/98	K61KEB	10	5.5	3.4	
48	611518	Trần Thị Thùy Linh	09/02/98	K61KEB	10	2.5	4.6	

49	611520	Lại Thị	Ly	21/06/98	K61KEB	10	2	3.4	
50	611521	Vũ Thị	Lý	10/02/98	K61KEB	8.5	4	4.4	
51	611523	Đỗ Thị Hằng	Nga	28/08/98	K61KEB	10	7.1	4.8	
52	611524	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	05/08/98	K61KEB	10	3	5.8	
53	611525	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	08/05/98	K61KEB	10	4	5.2	
54	611531	Dương Hồng	Nhung	09/07/98	K61KEB	10	6	4.4	
55	611530	Đinh Hồng	Nhung	01/09/98	K61KEB	10	3.5	5	
56	611533	Trần Huyền	Nhung	18/10/98	K61KEB	7.5	3.5	6.4	Cộng 1 điểm
57	611529	Đặng Thị Quỳnh	Như	19/06/98	K61KEB	10	3.5	6	
58	611535	Vũ Kim	Oanh	26/12/98	K61KEB	10	6	5.6	
59	611536	Nguyễn Thị	Phương	23/04/98	K61KEB	10	6	5.4	
60	611537	Nguyễn Thị	Phượng	20/06/98	K61KEB	10	1.5	4.8	
61	611538	Nguyễn Thị Bích	Phượng	09/12/98	K61KEB	8.5	4	6	
62	611539	Đỗ Thị	Quyên	28/03/98	K61KEB	10	5	6	
63	611540	Nguyễn Thanh	Thanh	19/11/98	K61KEB	10	6	5.6	
64	611542	Nguyễn Thị	Thảo	17/01/98	K61KEB	10	5	6.2	
65	611544	Nguyễn Thu	Thảo	13/01/98	K61KEB	10	7	4.6	
66	611545	Vũ Phương	Thảo	14/05/98	K61KEB	10	6.5	6.6	
67	611546	Lê Minh	Thịnh	14/11/98	K61KEB	10	3.5	4.8	
68	611547	Nguyễn Thị Ngọc	Thơ	06/04/98	K61KEB	10	3.5	4.8	
69	611548	Lê Hương	Thom	30/09/98	K61KEB	10	9	5.8	
70	611549	Nguyễn Thị	Thu	07/04/98	K61KEB	10	3	5.4	
71	611550	Đào Thị	Thuận	20/02/98	K61KEB	9	4	4.8	
72	611554	Tiêu Thị	Thủy	20/04/98	K61KEB	10	8.5	5	
73	611551	Nguyễn Thị	Thức	06/10/98	K61KEB	10	6.5	4.8	
74	611552	Hoàng Thị	Thương	22/08/98	K61KEB	10	5	4.4	
75	611553	Hoàng Thị Hoài	Thương	25/08/98	K61KEB	10	4	7.4	
76	611555	Nguyễn Văn	Tới	02/01/98	K61KEB	8.5	4	6	
77	611556	Đào Thị	Trà	17/02/98	K61KEB	10	3.5	5.2	
78	611558	Dương Minh	Trang	16/10/98	K61KEB	10	4	5.4	
79	611557	Đinh Thị	Trang	02/01/97	K61KEB	10	6	5.8	
80	611559	Lê Thị	Trang	23/05/98	K61KEB	10	9.5	6	
81	611560	Ngô Thị	Trang	26/08/98	K61KEB	10	7	6.8	Cộng 1 điểm
82	611561	Nguyễn Thị	Trang	12/07/98	K61KEB	10	0.5	5.2	
83	611563	Nguyễn Thị Kim	Trang	29/06/98	K61KEB	10	4	5.2	
84	611566	Cao Thị Huệ	Trúc	07/07/98	K61KEB	9	4	5	
85	611567	Trần Thị	Tú	05/07/98	K61KEB	10	4	5	
86	611568	Chữ Xuân	Tùng	04/07/98	K61KEB	4	V	V	
87	611569	Phạm Thị	Tường	31/12/98	K61KEB	10	6.5	5.6	
88	611570	Phạm Thị	Uyên	10/04/98	K61KEB	10	8	6.4	
89	611571	Nguyễn Hải	Yến	03/12/98	K61KEB	10	5	6	

Số sinh viên trong danh sách: 89

Trưởng bộ môn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Hà Nội, Ngày tháng năm

Giảng viên giảng dạy

(Ký và ghi rõ họ tên)

LT	TH1	TH2	Ca1
4.54	10	10	#N/A
4.84	10	#N/A	10
4.75	10	10	#N/A
6.55	10	10	#N/A
5.5	10	10	#N/A
4.5	8	7	#N/A
7.9	10	10	#N/A
5.38	10	10	#N/A
5.62	10	10	#N/A
5.29	10	10	#N/A
5.02	10	10	#N/A
5.2	10	10	#N/A
4.15	10	10	#N/A
4.14	8	10	#N/A
4.12	10	10	#N/A
4.36	10	10	#N/A
6.13	10	10	#N/A
6.16	10	#N/A	10
5.53	10	7	#N/A
6.37	10	10	#N/A
5.68	10	10	#N/A
5.65	10	10	#N/A
7.45	10	10	#N/A
6.64	10	10	#N/A
5.05	10	10	#N/A
3.4	10	10	#N/A
5.62	10	10	#N/A
7	10	10	#N/A
5.65	10	10	#N/A
5.86	10	10	#N/A
3.52	10	10	#N/A
4.71	8	10	#N/A
4.93	10	10	#N/A
4.51	10	10	#N/A
6.73	10	10	#N/A
5.92	10	10	#N/A
5.11	10	10	#N/A
4.9	10	10	#N/A
4.42	10	10	#N/A
4.54	10	10	#N/A
5.5	10	10	#N/A
5.02	10	10	#N/A
3.85	10	10	#N/A
7.15	10	10	#N/A
5.23	10	10	#N/A
7.03	10	10	#N/A
4.69	10	#N/A	10
4.51	10	#N/A	10

5.8
3.4
4.6

3.64	10	#N/A	10	10	3.4
4.69	10	#N/A	7	8.5	4.4
6.01	10	#N/A	10	10	4.8
5.38	10	#N/A	10	10	5.8
5.32	10	#N/A	10	10	5.2
5.44	10	#N/A	10	10	4.4
5.05	10	#N/A	10	10	5
5.64	8	#N/A	7	7.5	6.4
5.65	10	#N/A	10	10	6
6.16	10	#N/A	10	10	5.6
6.04	10	#N/A	10	10	5.4
4.33	10	#N/A	10	10	4.8
5.65	10	#N/A	7	8.5	6
6.1	10	#N/A	10	10	6
6.16	10	#N/A	10	10	5.6
6.22	10	#N/A	10	10	6.2
5.86	10	#N/A	10	10	4.6
6.91	10	#N/A	10	10	6.6
4.93	10	#N/A	10	10	4.8
4.93	10	#N/A	10	10	4.8
7.18	10	#N/A	10	10	5.8
5.14	10	#N/A	10	10	5.4
4.98	8	#N/A	10	9	4.8
6.55	10	#N/A	10	10	5
5.83	10	#N/A	10	10	4.8
5.14	10	#N/A	10	10	4.4
6.64	10	#N/A	10	10	7.4
5.65	10	#N/A	7	8.5	6
5.17	10	#N/A	10	10	5.2
5.44	10	#N/A	10	10	5.4
6.28	10	#N/A	10	10	5.8
7.45	10	#N/A	10	10	6
7.18	10	#N/A	10	10	6.8
4.27	10	#N/A	10	10	5.2
5.32	10	#N/A	10	10	5.2
5.1	8	#N/A	10	9	5
5.2	10	#N/A	10	10	5
#VALUE!	8	#N/A	0	4	#N/A
6.31	10	#N/A	10	10	5.6
7.24	10	#N/A	10	10	6.4
6.1	10	#N/A	10	10	6

Ca2

3.4	3.4
5.4	5.4
5	5
6	6
5	5
5	5
7	7
4.8	4.8
5.2	5.2
5.4	5.4
5.2	5.2
5	5
4	4
4.4	4.4
3.2	3.2
3.6	3.6
4.8	4.8
4.6	4.6
5.8	5.8
6.2	6.2
5.8	5.8
5	5
6	6
5.4	5.4
5	5
3	3
5.2	5.2
6.4	6.4
5	5
5.6	5.6
3.2	3.2
3.6	3.6
4.8	4.8
4.6	4.6
5.8	5.8
5.2	5.2
4.6	4.6
5	5
4.2	4.2
4.4	4.4
6	6
3.6	3.6
4	4
6	6
5.8	5.8
#N/A	5.8
#N/A	3.4
#N/A	4.6

#N/A	3.4
#N/A	4.4
#N/A	4.8
#N/A	5.8
#N/A	5.2
#N/A	4.4
#N/A	5
#N/A	6.4
#N/A	6
#N/A	5.6
#N/A	5.4
#N/A	4.8
#N/A	6
#N/A	6
#N/A	5.6
#N/A	6.2
#N/A	4.6
#N/A	6.6
#N/A	4.8
#N/A	4.8
#N/A	5.8
#N/A	5.4
#N/A	4.8
#N/A	5
#N/A	4.8
#N/A	4.4
#N/A	7.4
#N/A	6
#N/A	5.2
#N/A	5.4
#N/A	5.8
#N/A	6
#N/A	6.8
#N/A	5.2
#N/A	5.2
#N/A	5
#N/A	5
#N/A	0
#N/A	5.6
#N/A	6.4
#N/A	6